

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4388/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-KĐCLGDSG ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định số 131/QĐ-KĐCLGDSG ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-KĐCLGDSG ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 3 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ Tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt; Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 3 ngày 23 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long đã thực hiện công



tác đánh giá chất lượng giáo dục đúng quy định, đúng quy trình, đảm bảo tính độc lập, khách quan, công khai và minh bạch. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 42 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỷ lệ 84%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **3,90** (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long thực hiện các giải pháp đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2022 đến năm 2027), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quyết định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long./.

Nơi nhận:

- Trường ĐHSPTVL (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD



TS. NGUYỄN KIM DUNG

PHỤ LỤC 1.
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NHIỆT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

(Kèm theo Nghị quyết số **11** /NQ-HĐKĐCLGD ngày **23** /10/2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đán h giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	3	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4							Tiêu chuẩn 9		
Tiêu chí 4.1	5	4,33	3	100	Tiêu chí 9.1	3	3,80	4	80
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	4,00	4	80	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	3	3,67	4	66,67
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	3						
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			
3,90				42		84			

PHỤ LỤC 2

KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NHIỆT TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

(Kèm theo Nghị quyết số 11 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/10/2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

Mục tiêu của chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, thể hiện tính gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn và triết lý giáo dục của Trường, sự phù hợp với mục tiêu của Giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo bao gồm các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm đối với người học tốt nghiệp; được định kỳ rà soát có khảo sát ý kiến của các bên liên quan và được công bố công khai.

Các bản mô tả chương trình đào tạo được cập nhật những vấn đề mới nhất có liên quan. Các học phần có 2 dạng thức đề cương (đề cương tổng quát; đề cương chi tiết), có đầy đủ các mục nội dung theo quy định. Mỗi đợt định kỳ rà soát chương trình đào tạo, Trường có kế hoạch chung, Khoa có bảng phân công rà soát, cập nhật, điều chỉnh đề cương học phần. Bản mô tả chương trình đào tạo được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau để các bên liên quan có thể tiếp cận dễ dàng và thuận tiện. Người học được giảng viên phổ biến đề cương học phần vào buổi học đầu tiên và có quyền truy cập đề cương học phần trên hệ thống học tập trực tuyến của Trường.

Các học phần có chuẩn đầu ra bao gồm các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp; có bảng liên kết nội dung giảng dạy với phương pháp giảng dạy và đánh giá, và chuẩn đầu ra của học phần tương ứng với nội dung giảng dạy. Các học phần được cấu trúc theo các khối kiến thức, thể hiện sự tương thích về nội dung kiến thức giữa các học phần. Chương trình dạy học thể hiện sự gắn kết và liền mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành; được định kỳ rà soát, cập nhật, điều chỉnh 2 năm/lần; được điều chỉnh có tham khảo chương trình đào tạo cùng ngành của một số trường đại học trong nước.

Trường có quyết định ban hành phát biểu sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, giá trị văn hóa; có kế hoạch hành động cụ thể và đã sử dụng nhiều phương thức để truyền tải triết lý giáo dục tới các bên liên quan; được tất cả cán bộ của Trường, giảng viên và người học của chương trình đào tạo hiểu rõ và thực hiện. Giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy đa dạng nhằm đạt chuẩn đầu ra; người học được hướng dẫn sử dụng các hoạt động học tập tích cực giúp chủ động tiếp thu lĩnh hội kiến thức nhằm đạt chuẩn đầu ra. Các đề cương học phần mô tả cụ thể các hoạt động tự nghiên cứu/tự học, giảng viên sử dụng các hoạt động dạy học/phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm hỗ trợ người học nâng cao khả năng học tập suốt đời.

Trường có các quy định, quy trình rõ ràng về việc đánh giá kết quả học tập của người học, nêu rõ thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan; được công bố công khai và phổ biến đầy đủ tới giảng viên và người học. Có ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, các bài kiểm tra đánh giá kỹ năng thực hành có các tiêu chí và mức đánh giá nhằm đảm bảo tính công bằng trong đánh giá. Kết quả học tập của người học được thông báo kịp thời và rõ ràng trên phần mềm quản lý đào tạo của Trường. Có quy định về việc phúc khảo và giải quyết khiếu nại điểm thi. Tất cả các trường hợp người học đề nghị xem xét về kết quả kiểm tra đánh giá đều được giải quyết kịp thời, minh bạch, công bằng và thông báo đến người học đúng thời gian quy định.

Nhà trường có xây dựng, triển khai kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030. Trường và Khoa triển khai thực hiện thống kê đều đặn hàng năm và học kỳ khối lượng công việc đối với đội ngũ giảng viên. Trường có các quy định tuyển dụng cụ thể và cập nhật trong đó xác định rõ các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bố trí, bổ nhiệm, chú trọng năng lực ngoại ngữ. Năng lực của giảng viên được đánh giá định kỳ bằng nhiều hình thức qua hệ thống đánh giá hằng tháng và hằng năm.

Hệ thống quản trị nhân sự theo kết quả công việc đối với cán bộ hỗ trợ trong toàn Trường được thiết lập theo các quy định rõ ràng, nhất quán từ khâu tuyển dụng đến khâu theo dõi, giám sát và đánh giá. Có xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; Vai trò nhiệm vụ các vị trí chức năng công việc được mô tả cụ thể thông qua Đề án vị trí việc làm. Đội ngũ nhân viên có kế hoạch cụ thể trong đó thể hiện rõ nhiệm vụ, khối lượng công việc được giao và liệt kê chi tiết kế hoạch các công việc thực hiện theo từng tháng trong năm học để thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát tạo động lực hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

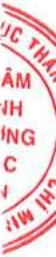
VÀO Đ
JNG T
M Đ
T LƯ
ÁO Đ
VÌ GÒ
★

Đội ngũ cán bộ hỗ trợ cấp trường và cấp đơn vị chất lượng, nhiệt tình và có trách nhiệm, có năng lực hỗ trợ người học trong nhiều hoạt động, thường xuyên được đánh giá tốt. Đội ngũ nhân viên được tham gia xây dựng, góp ý trong quá trình xây dựng quy định đánh giá hiệu quả công việc.

Trường có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn Người học được xác định rõ ràng được xây dựng căn cứ Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được cập nhật hằng năm và công bố công khai qua nhiều kênh. Có bộ phận chuyên trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và theo dõi tỷ lệ chậm tiến độ và thôi học của người học. Khuôn viên Trường rộng rãi, có cảnh quan sư phạm sạch đẹp, hiện đại, đảm bảo vệ sinh, an toàn phòng chống cháy nổ. Môi trường làm việc và học tập trong các khuôn viên của Trường lành mạnh, thân thiện, tạo được điều kiện thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong Trường làm việc, giảng dạy và học tập.

Các phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu chung của Trường. Có hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định, an toàn. Các trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và cập nhật theo quy định. Thư viện được trang bị công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn người học sử dụng rõ ràng; có nguồn tài liệu tham khảo bản in và bản điện tử được cập nhật hằng năm. Có ban hành quy định riêng của Trường và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định, nội quy về an ninh, an toàn thực phẩm, trật tự, phòng chống cháy nổ; có khuôn viên rộng dành cho các hoạt động thể chất, y tế và hệ thống căn tin. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.

Trường và Khoa có các quy trình, qui định về việc cải tiến chất lượng chương trình đào tạo, chương trình dạy học, phân công nhiệm vụ cụ thể và rõ ràng để thực hiện, chủ trì và phối hợp để hỗ trợ Khoa/Bộ môn cải tiến chương trình. Việc khảo sát các bên liên quan được thực hiện thường xuyên, được giám sát theo tiến độ. Các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học có liên quan chặt chẽ và phục vụ cho công tác đào tạo, giảng dạy và học tập.



Trường và Khoa có đầy đủ các dữ liệu về thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp trong cùng chương trình đào tạo, các dữ liệu được tính toán đối với tất cả các hệ/hình thức đào tạo trong chu kỳ đánh giá. Trường/Khoa có các khảo sát tìm hiểu, phân tích nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn, tỉ lệ thôi học và có các báo cáo đề xuất các biện pháp hỗ trợ người học giảm tối đa thời lượng học tập. Ngoài ra, Trường cũng có tổ chức tổng kết/đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Mục tiêu chung của chương trình đào tạo cần nêu rõ kỳ vọng về năng lực thực hành nghề nghiệp đối với người tốt nghiệp, mục tiêu cụ thể cần được cấu trúc theo cách thức phát triển năng lực cho người học, để định hướng xây dựng chuẩn đầu ra cho chương trình đào tạo. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cần được xác định có tính hệ thống với các mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo; thể hiện rõ các chủ đề chuẩn đầu ra cấp độ chương trình đào tạo, các chủ đề chuẩn đầu ra cấp độ học phần; đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuẩn đầu ra Bậc 6 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Cải tiến cách thức và nội dung lấy ý kiến về mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để thu thập được những đóng góp cụ thể của các bên liên quan.

2. Khoa cần ban hành bản mô tả chương trình đào tạo với đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Thông tư 04/2016; hoàn thiện việc thiết kế ma trận các học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thể hiện sắp xếp các học phần theo trình tự học kỳ, phân nhiệm cụ thể chuẩn đầu ra cho các học phần, và tiến trình hợp lý phát triển năng lực cho người học. Cần thực hiện việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh đề cương học phần một cách hệ thống và cụ thể dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; có văn bản quyết định ban hành các đề cương học phần được cập nhật, điều chỉnh. Cần chủ động cung cấp thông tin về chương trình đào tạo cho các nhà tuyển dụng để quảng bá và lấy ý kiến cải tiến chất lượng.

3. Khoa cần áp dụng đầy đủ các yêu cầu của phương pháp thiết kế chương trình dạy học dựa trên chuẩn đầu ra; hoàn thiện hướng dẫn thiết kế chương trình dạy học, đề cương học phần đảm bảo mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần được xác định rõ ràng căn cứ chuẩn đầu ra chi tiết của chương trình đào tạo được phân nhiệm cho học phần. Xây dựng tài liệu hướng dẫn lựa chọn/thiết kế phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra cho chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt và triển khai rà soát, hoàn thiện các đề cương học phần; ban hành quy định về chuẩn học phần đạt

chuẩn đầu ra và định kỳ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần. Cải tiến cấu trúc chương trình dạy học thể hiện các hướng chuyên ngành, tích hợp giảng dạy kỹ năng với kiến thức trong cùng học kỳ để phát triển hiệu quả đồng thời kiến thức và kỹ năng cho người học.

4. Trường cần đánh giá thực hiện "Kế hoạch hành động giữ gìn và phát triển giá trị cốt lõi, giá trị văn hóa Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030" để có các giải pháp phù hợp cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Ban hành tài liệu hướng dẫn xây dựng phương pháp giảng dạy đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra và triển khai rà soát đối với các học phần cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành của chương trình đào tạo. Phân nhiệm giảng dạy hợp lý các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm cho các HP để phát triển hiệu quả các kỹ năng cho người học.

5. Trường hoàn thiện các quy định, tài liệu hướng dẫn kiểm tra đánh giá đảm bảo lựa chọn/thiết kế phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với thể loại chủ đề chuẩn đầu ra và mức độ năng lực cần đạt; thiết kế rubrics đánh giá có tiêu chí và thang đánh giá phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Cần có quy định học phần sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá khác nhau; thực hiện định kỳ rà soát, đánh giá các bài kiểm tra đánh giá và đáp án, ngân hàng đề thi để xác định mức độ phù hợp của các hoạt động kiểm tra đánh giá với các chuẩn đầu ra của học phần về độ giá trị và độ tin cậy. Bổ sung nội dung lấy ý kiến người học trong việc sử dụng thông tin phản hồi về kiểm tra đánh giá để cải thiện việc học tập.

6. Trường/Khoa cần thống kê kết quả thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên cho cả giai đoạn chiến lược, đối sánh và phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được chỉ tiêu về đội ngũ giảng viên theo kế hoạch đặt ra để có cơ sở cải tiến. Thực hiện đánh giá và phân tích kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên, nghiên cứu viên. Xây dựng chính sách khen thưởng giảng viên trong các hoạt động phục vụ cộng đồng và theo dõi, giám sát chặt chẽ hơn mức độ hoàn thành các kế hoạch bồi dưỡng cá nhân của từng giảng viên theo đăng kí và báo cáo, đánh giá chi tiết, phân tích nguyên nhân để có biện pháp điều chỉnh, bổ sung, cải tiến các hoạt động này. Thực hiện đối sánh đầy đủ về số lượng, chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên với các cơ sở giáo dục khác và chủ động sử dụng kết quả phân tích, đối sánh để thực hiện cải tiến hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên.

7. Chiến lược phát triển của Trường/Khoa cần chú trọng đến phát triển đội ngũ nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng



đồng. Cần rà soát các văn bản quy định về việc sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan làm căn cứ đánh giá, đánh giá chất lượng hoàn thành công việc của nhân viên một cách chi tiết hơn. Tiến hành tổng kết về tính hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên sau khi đã thực hiện để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng. Trường cần chú trọng hơn các khóa tập huấn về phát triển chương trình đào tạo cho nhân viên.

8. Trường thực hiện việc cập nhật, điều chỉnh chính sách tuyển sinh có sự góp ý của các bên liên quan ngoài Trường như các nhà tuyển dụng, hiệp hội nghề nghiệp; và có sự phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể hơn đối với các ngành tuyển sinh. Lấy ý kiến xã hội về nhu cầu học ngành Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt, đa dạng hóa các kênh thông tin truyền thông, tăng cường quảng bá hình ảnh ngành học trên các trang mạng xã hội. Cần định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả của các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ nhân viên.

9. Trường cần quan tâm đến diện tích phòng làm việc của khoa; sắp xếp khu vực làm việc độc lập cho lãnh đạo Khoa và các bộ môn, tạo điều kiện để giảng viên chia sẻ và hợp tác với nhau trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Cần tăng cường thêm trang thiết bị, dụng cụ thực hành chuyên ngành cho người học nâng cao kỹ năng thực hành. Đầu tư bổ sung danh mục học liệu ngoại văn của ngành Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt để đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu.

10. Trường nên rà soát lại quy trình khảo sát theo chức năng nhiệm vụ của các đơn vị có liên quan: Phòng Đào tạo, Phòng Công tác sinh viên và Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục và các khoa để xác định lại các nhiệm vụ có liên quan đến các hoạt động đánh giá chương trình đào tạo nhằm cải tiến tất cả các quy trình, nội dung chương trình đào tạo, kiểm tra đánh giá cũng như làm căn cứ cho việc cải tiến chương trình đào tạo, chương trình dạy học. Cần thống nhất lại hệ thống khảo sát, rà soát và cải tiến việc sử dụng dữ liệu thu thập được, phân công cho đơn vị/cá nhân phân tích và xử lý số liệu để đảm bảo tính tin cậy và nhất quán.

11. Trường và Khoa cần mời (các) chuyên gia về đánh giá tư vấn/tập huấn về cách thực hiện các khảo sát, đánh giá, xử lý và phân tích số liệu để đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan (cán bộ nhân viên, giảng viên, người học, người học đã tốt nghiệp, nhà tuyển dụng) về hoạt động nghiên cứu khoa học, dịch vụ hỗ trợ giảng viên, người học, cơ sở vật chất. Các khảo sát này cần tuân thủ tính khoa học, chính xác, đánh tin cậy và thuyết phục nhằm cung cấp các dữ liệu có thể đo lường được, đối sánh với kết quả khảo



sát mức độ hài lòng trước đó của chính chương trình đào tạo hoặc của các chương trình đào tạo khác trong và ngoài cơ sở giáo dục.

Hội đồng đề nghị Trường và Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.